

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Huyền T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện P, Thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Võ Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn T1 thống nhất thỏa thuận khi ly hôn anh T1 được tiếp tục nuôi Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 24/11/2016 và cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 30/4/2020. Chị Võ Thị Huyền T được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Hữu L, sinh ngày 13/01/2022. Chị Võ Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng: Chị Võ Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Huyền T tự nguyện nộp tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Võ Thị Huyền T đã dự nộp tiền án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006618 ngày 31/01/2024 nên được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án. Chị Võ Thị Huyền T còn được nhận lại 150.000 đồng. Anh T1 không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P
- UBND xã NĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hồng Đào**